

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 184/2024/HS-ST

Ngày: 16 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan

Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tiên Quốc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 196/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2024/QĐXXST-HS ngày 31/7/2024 đối với:

Bị cáo: Phùng Văn Q, sinh năm 1985; nơi ĐKKTT: Xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: 28 P, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ: Lê Thị Bích M (đã ly hôn); con: 02 con sinh năm 2014 và 2016. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 27/2019/HSST ngày 27/03/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/10/2022. Ngày 16/01/2020, đã nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân: Tại Bản án số 40/2014/HSST ngày 23/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/9/2014. Tháng 12/2014 đã nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt ngày 11/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt.

Các bị hại:

1. Anh Dương Văn L, sinh năm 1999; nơi cư trú: G Đ, Phường D, thành phố Đ. Có mặt.

2. Anh Trần Quốc L1, sinh năm 2002; nơi cư trú: 6 M, Phường F, thành phố Đ. Có mặt.

3. Anh Hàn Thiện P, sinh năm 1996; nơi cư trú: 4 P, Phường H, thành phố Đ. Vắng mặt.

4. Anh Vương Tấn L2, sinh năm 1984; nơi cư trú: 5 X, Phường C, thành phố Đ. Vắng mặt.

5. Chị Phan Thị Hồng D, sinh năm 1998; nơi cư trú: F P, Phường H, thành phố Đ. Có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Viết T1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn G, xã G, huyện D. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Trần Lê Hương B, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số I B, Phường B, thành phố Đ. Vắng mặt.

- Chị Hồ Nguyễn Minh N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số F H, Phường E, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn Q đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, tháng 10/2022, sau khi chấp hành xong án phạt tù Q về sinh sống tại tỉnh Hà Tĩnh. Tháng 03/2023, Q vào Lâm Đồng và làm thuê nhiều nơi, do không có công việc ổn định, Q mua 01 một thanh kim loại màu trắng sáng, dài 25cm và 01 cò lê 8 rồi tự mài thanh kim loại thành vam phá khóa để làm công cụ phạm tội, sau đó từ ngày 19/6/2023 đến ngày 05/10/2023 Q đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào khoảng 19 giờ ngày 19/6/2023, Q đi bộ qua khu vực đường Đ, Phường D, thành phố Đ thì phát hiện trong sân nhà số G Đ, Phường D, thành phố Đ có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh trắng, BKS 49B1-09292. Quan sát thấy chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa và không có người trông coi, Q đi đến ngồi lên xe rồi mở khóa, khởi động xe nổ máy điều khiển xe về phòng trọ để cất giấu. Khoảng 02 tuần sau Q mang xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh trắng, BKS 49B1-09292 trộm cắp được xuống một địa điểm ở xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng bán cho Vũ Viết T1, sinh năm 1991, HKTT: Thôn G, G, D, Lâm Đồng được 4.000.000đ, số tiền trên Q đã tiêu xài hết. Sử dụng xe được 02 tháng, T1 bán lại xe mô tô trên cho một người trên mạng xã hội facebook (không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã T, huyện D, Lâm Đồng với giá 3.500.000 đồng. Cơ quan điều tra không thu giữ được xe mô tô trên. (BL: 86 – 94, 158 – 177).

Vật chứng vụ án: 01 (một) USB màu đỏ, vỏ ngoài bằng nhựa, bên trong có ghi lại đoạn video đối tượng vào trộm cắp tài sản tại địa chỉ G Đ, Phường D, Đ. (BL: 27)

Bị hại: Anh Dương Văn L, sinh năm: 1999; HKTT: G Đ, Phường D, thành phố Đ, Lâm Đồng bị mất 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh trắng, BKS: 49B1-09292. Tại Kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐG ngày 11/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc xe mô tô này trị giá là 13.500.000đ. Anh L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 13.500.000 đồng. (BL: 18 – 20; 86 – 91)

Vụ 2: Vào khoảng 23 giờ ngày 03/10/2023, Q đi đến dãy trọ tại địa chỉ 6 M, Phường F, thành phố Đ thì phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 49G1-59146, đang dựng trước cửa dãy trọ và không có người trông coi. Thấy vậy, Q tiến lại vị trí chiếc xe mô tô này sử dụng vạm phá khóa mang theo để phá khóa xe, khởi động xe nổ máy rồi điều khiển xe về phòng trọ tại địa chỉ B P, thị trấn L, Đức Trọng L cất giấu. Khoảng 1 tuần sau, Q điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến huyện L, Lâm Đồng bán cho một người tên D1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được 2.000.000đ. Số tiền bán xe Q đã tiêu xài hết. (BL: 97 – 106; 158 – 177).

Bị hại: Anh Trần Quốc L1, sinh năm: 2002, nơi cư trú: 6 M, Phường F, thành phố Đ, Lâm Đồng bị mất 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 49G1-59146. Tại Kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐG ngày 11/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc xe mô tô này có giá là 14.000.000đ. Anh L1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 14.000.000 đồng. (BL: 18 – 20; 97 – 100)

Vụ 3: Vào khoảng 22 giờ ngày 04/10/2023, Q đi đến trước cổng dãy trọ địa chỉ 4 P, Phường H, thành phố Đ phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh, BKS: 49G1-56283 đang dựng trước cổng dãy trọ. Quan sát xung quanh không có người trông coi, Q tiến lại vị trí chiếc xe mô tô sử dụng vạm phá khóa mang theo phá khóa xe, khởi động rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được chiếc xe máy này, Q tháo biển số 49G1-56283 vứt đi rồi lắp biển số 49G1-59146 vào để dùng làm phương tiện đi lại. (BL: 109 - 113, 158 – 179).

Vật chứng vụ án: Cơ quan Công an đã thu giữ được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh gắn BKS 49G1-59146. (BL: 30)

Bị hại: Anh Hàn Thiện P, SN: 1996, nơi cư trú: 4 P, Phường H, thành phố Đ, Lâm Đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐG ngày 11/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc xe mô tô này có giá là 22.000.000đ. Anh Hàn Thiện P đã nhận lại xe mô tô trên nên không có yêu cầu bồi thường. (BL: 18 – 20, 109 – 113; 126)

Vụ 4: Vào khoảng 16 giờ ngày 05/10/2023, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh, gắn BKS: 49G1-59146 đi một mình quanh các con

đường tại thành phố Đ để lấy trộm xe mô tô. Khi đi đến dãy trọ tại địa chỉ D P, Phường H, thành phố Đà Lạt Q phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, BKS: 49B2-18862 đang dựng trong sân của dãy trọ không có người trông coi. Q điều khiển xe Honda Future màu xanh, gắn BKS: 49G1-59146 lấy trộm tại vụ thứ ba đi cất giấu tại sân để xe của một dãy trọ gần đó với mục đích sau khi lấy trộm được xe Yamaha Sirius màu xanh, BKS: 49B2-18862 thì sẽ đem xe đi cất giấu và quay lại lấy xe Honda Future màu xanh, gắn BKS: 49G1-59146. Sau khi cất giấu xe Honda Future màu xanh, gắn BKS: 49G1-59146, Q đi bộ quay lại vị trí chiếc xe Yamaha Sirius màu xanh, BKS: 49B2-18862 sử dụng vạm phá khóa mang theo để phá khóa nhưng không phá được nên Q đẩy chiếc xe này vào hẻm đối diện với dãy trọ để cất giấu. Tuy nhiên, người dân phát hiện báo cho Cơ quan công an thu giữ nên Q không lấy được chiếc xe này. (BL: 128 – 133, 158 – 179).

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, BKS: 49B2-18862. (BL: 29)

Bị hại: Anh Vương Tấn L2, sinh năm: 1984, nơi cư trú: 5 X, Phường C, thành phố Đ, Lâm Đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐG ngày 11/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc xe mô tô này có giá là 15.500.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại anh Vương Tấn L2 chiếc xe trên, anh L2 không yêu cầu gì thêm. (BL: 18 – 20, 128 – 133)

Vụ 5: Sau khi lấy trộm xe mô tô tại vụ số 4, Q không quay lại lấy xe Honda Future màu xanh, gắn BKS: 49G1-59146 mà tiếp tục đi tìm kiếm xe mô tô để lấy trộm. Q đi bộ đến dãy trọ tại địa chỉ F P, Phường H, thành phố Đ thì phát hiện trong khu vực sân của dãy trọ có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, BKS: 66S1-02072 không có người trông coi. Q tiến lại vị trí chiếc xe mô tô này sử dụng vạm phá khóa, phá khóa xe và khởi động xe nổ máy rồi điều khiển xe xuống thị trấn L, Đ, Lâm Đồng bán cho một người (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở quán game bắn cá được 2.500.000đ, số tiền này Q đã tiêu xài cá nhân hết. Chiếc xe mô tô trên được anh Lý Trường T2, sinh năm 1998, HKTT: Xóm B, T, P, Đ, Lâm Đồng mua từ một người đàn ông tên H1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.250.000 đồng. Đến ngày 21/01/2024 anh Lý Trường T2 đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra. (BL: 135 – 142; 158 – 179).

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, BKS: 66S1-02072. (BL: 148)

Bị hại: Chị Phan Thị Hồng D, sinh năm: 1998, nơi cư trú: F P, Phường H, thành phố Đ, Lâm Đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐG ngày 11/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc xe mô tô này có giá là 7.000.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại chị Phan

Thị Hồng D chiếc xe mô tô nói trên, chị D không có yêu cầu gì thêm. (BL: 18 – 20, 135 – 142)

Cáo trạng số 205/CT-VKSĐL-LĐ ngày 01/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phùng Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến giải quyết vụ án: Giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị xét xử:

Bị cáo Phùng Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Văn Q từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 8.500.000đ.
- Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại anh Dương Văn L số tiền 13.500.000đ; anh Trần Quốc L1 số tiền 14.000.000đ

Về xử lý vật chứng:

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB màu đỏ, bằng nhựa (BL76)
- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại màu trắng sáng dài khoảng 25cm, hai đầu dẹt. (BL: 26 – 32)
- Trả lại cho Phùng Văn Q: 01 (một) Căn cước công dân họ và tên: Phùng Văn Q, sinh năm 1985, Quê quán: xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, số CCCD: 042085012155; 01 (một) chiếc giày phải màu đen - trắng, có 3 sọc trắng trên thân giày, lót có chữ "CLOUDFOAM" (BL 26 – 32); 01 (một) đồng hồ kim loại màu vàng, trên mặt đồng hồ có chữ “GENEVA”; 01 (một) áo khoác da màu đen, bên trong không có tài sản gì.

Bị hại anh Dương Văn L: Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.500.000đ. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Bị hại anh Trần Quốc L1: Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000đ. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Lời sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi các bị hại. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm quay về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo, các bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Các bị hại anh Hàn Thiện P, anh Vương Tấn L2, chị Phan Thị Hồng D; người làm chứng ông Trần Lê Hương B, chị Hồ Nguyễn Minh N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và không có yêu cầu gì. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu nhận vật chứng, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Từ ngày 19/6/2023 đến ngày 05/10/2023, Phùng Văn Q đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể: Ngày 19/6/2023 Q trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh trắng, BKS: 49B1-09292 của anh Dương Văn L trị giá 13.500.000 đồng; ngày 03/10/2023 Q trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 49G1-59146 của anh Trần Quốc L1 trị giá 14.000.000 đồng; ngày 04/10/2023 Q trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh, BKS: 49G1-56283 của anh Hàn Thiện P trị giá 22.000.000 đồng; ngày 05/10/2023 Q trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, BKS: 49B2-18862 của anh Vương Tấn L2 trị giá 15.500.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, BKS: 66S1-02072 của chị Phan Thị Hồng D trị giá là 7.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Phùng Văn Q trộm cắp là 72.000.000 (bảy mươi hai triệu) đồng.

Với các hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và chưa được xóa án tích nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác 05 lần. Chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, vì vậy cần phải có mức án thật nghiêm khắc để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội từ 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố ruột là ông Phùng Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Phùng Văn Quang T3 nộp lại 8.500.000 đồng số tiền thu lợi bất chính (của Vụ 1, 2 và 5) để sung ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại anh Hàn Thiện P, anh Vương Tấn L2 và chị Phan Thị Hồng D đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại anh Dương Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.500.000 đồng; bị hại anh Trần Quốc L1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh L và anh L1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Lưu hồ sơ vụ án 01 USB (BL76)

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc giày phải màu đen - trắng, có 3 sọc trắng trên thân giày, lót giày có chữ "CLOUDFOAM"; 01 (một) thanh kim loại màu trắng sáng dài khoảng 25cm, hai đầu dẹt.

Trả lại cho Phùng Văn Q: 01 (một) Căn cước công dân họ và tên: Phùng Văn Q, SN: 1985, Quê quán: xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, số CCCD: 042085012155; 01 (một) đồng hồ kim loại màu vàng, trên mặt đồng hồ có chữ "GENEVA"; 01 (một) áo khoác da màu đen, bên trong không có tài sản gì.

Trả lại cho anh Trần Quốc L1, SN: 2002, nơi cư trú: 6 M, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng 01 (một) biển số xe: 49G1-591.46.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, Phùng Văn Q khai nhận bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh trắng, BKS: 49B1-09292 cho Vũ Viết T1, sinh năm 1991, HKTT: Thôn G, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình điều tra, Vũ Viết T1 không biết chiếc xe này do phạm tội mà có, nên không có cơ sở xử lý đối với Vũ Viết T1.

Phùng Văn Q khai nhận đã bán chiếc xe Yamaha Sirius, BKS: 49G1-59146, số máy: E32B189884, số khung: 3720LY037328 cho một người tên D1 ở địa chỉ

xã Đ, huyện L, Lâm Đồng với giá 2.000.000 đồng. Kết quả điều tra trên địa bàn xã Đ, huyện L không có người nào tên D1 theo như lời khai của Q nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra, tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô Yamaha Sirius màu đen đỏ, BKS: 66S1-02072, số máy: 5C64487673, số khung: 640BY0487670, Q khai nhận bán cho một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở tiệm bán cá tại thị trấn L, Đ, Lâm Đồng, sau đó chiếc xe này được anh Lý Trường T2 mua lại của một người tên H1 với giá 3.250.000 đồng, anh T2 chuyển tiền cho H1 qua số tài khoản ngân hàng V số 0962115752 chủ tài khoản là “LE MANH CUONG” để thanh toán tiền mua xe, khi mua xe anh T2 không biết xe mà H1 bán cho mình là tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra đã làm việc với chủ tài khoản tên “LE MANH CUONG”, anh C cho biết số tiền 3.250.000 đồng anh C chỉ nhận hộ H1, C và H1 chỉ là bạn bè quen biết ngoài xã hội nên không rõ nhân thân, lai lịch của H1. Cơ quan điều tra đã cho Phùng Văn Q tiến hành nhận dạng đối với C và T2, Q xác nhận C và T2 không phải là đối tượng mà Q đã bán xe. Cơ quan điều tra tiếp tục cho Lý Trường T2 nhận dạng đối với C, T2 xác nhận C không phải là đối tượng đã bán xe cho T2. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Q phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Q 05 (năm) năm tù tội *“Trộm cắp tài sản”*. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.1. Buộc bị cáo Phùng Văn Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng để sung ngân sách nhà nước.

2.2. Buộc bị cáo Phùng Văn Q có trách nhiệm bồi thường cho:

- Anh Dương Văn L số tiền 13.500.000 (mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Anh Trần Quốc L1 số tiền 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB như mô tả tại Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL73-76).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc giày phải màu đen - trắng, có 3 sọc trắng trên thân giày, lót giày có chữ "CLOUDFOAM"; 01 (một) thanh kim loại màu trắng sáng dài khoảng 25cm, hai đầu dẹt.

- Trả lại cho Phùng Văn Q: 01 (một) Căn cước công dân họ và tên: Phùng Văn Q, SN: 1985, Quê quán: xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, số CCCD: 042085012155; 01 (một) đồng hồ kim loại màu vàng, trên mặt đồng hồ có chữ "GENEVA"; 01 (một) áo khoác da màu đen, bên trong không có tài sản gì.

- Trả lại cho anh Trần Quốc L1, SN: 2002, nơi cư trú: 6 M, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng 01 (một) biển số xe: 49G1-591.46.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2024)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phùng Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.375.000 (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Trang